

CÂU HỎI ÔN TẬP TIN 3

I. Thực hành với tệp và thư mục

Câu 1: Em hãy chỉ ra đâu là biểu tượng của thư mục?



Câu 2: Em hãy chỉ ra đâu không là biểu tượng của tệp?



Câu 3: Đây là biểu tượng của ổ đĩa trong các hình sau?



Câu 4: Câu nào sau đây đúng khi nói về thư mục?

A/ Là nơi chứa các thư mục con và ổ đĩa.

B/ Là nơi chứa các thư mục con và tệp.

C/ Là nơi chứa các ổ đĩa của máy tính.

D/ Là nơi chứa các tệp và ổ đĩa.

Câu 6: Tệp tin dùng để làm gì?

A/ Lưu trữ thông tin trong máy tính.

B/ Chứa các thư mục con.

C/ Lưu các thư mục con và ổ đĩa.

D/ Lưu trữ các phần mềm máy.

Câu 7: Khi em vẽ một bức tranh và lưu vào máy tính, tệp đó được gọi là tệp gì?

A/ Tệp âm thanh.

B/ Tệp hình ảnh.

C/ Tệp văn bản.

D/ Tệp thông tin.

Câu 8: Khoanh vào lệnh đổi tên thư mục.

A/ Open.

B/ Delete.

C/ Rename.

D/ Copy.

Câu 9: Lệnh nào sau đây dùng để xóa một thư mục?

A/ Cut.

B/ Rename.

C/ Open.

D/ Delete.

Câu 10: Vì sao em nên lưu trữ các tệp cùng loại trong cùng một thư mục?

A/ Để quản lý và tìm kiếm được dễ dàng.

C/ Để dễ mở các tệp trên máy tính.

B/ Để máy tính nhẹ hơn, chạy nhanh hơn.

D/ Để phần mềm máy tính chạy nhanh hơn.

Câu 11: Sắp xếp các thao tác bên dưới để thực hiện việc đổi tên thư mục.

1. Gõ tên thư mục mới và gõ phím Enter.

2. Chọn thẻ Home.

3. Chọn nút lệnh Rename.

4. Chọn thư mục.

A/ 1 → 3 → 2 → 4.

B/ 4 → 2 → 3 → 1.

C/ 2 → 3 → 4 → 1.

D/ 3 → 2 → 1 → 4.

Câu 12: Sắp xếp các thao tác bên dưới để thực hiện việc tạo thư mục.

1. Gõ tên thư mục và gõ phím Enter.
2. Chọn thẻ Home.
3. Mở thư mục chứa thư mục sẽ tạo.
4. Chọn nút lệnh New Folder.

A/ 2 → 3 → 4 → 1.

B/ 3 → 2 → 4 → 1.

C/ 1 → 3 → 2 → 4.

D/ 4 → 2 → 3 → 1.

Câu 13: Câu nào đúng khi nói về lợi ích của việc lưu trữ, sắp xếp thông tin trên máy tính theo cấu trúc cây thư mục?

A/ Để máy tính có thể lưu trữ được nhiều thông tin hơn.

B/ Để giúp cho việc tìm kiếm thông tin được dễ dàng hơn.

C/ Để tạo được nhiều thư mục hơn.

D/ Để máy tính dễ dàng nhận biết thông tin được lưu trữ.

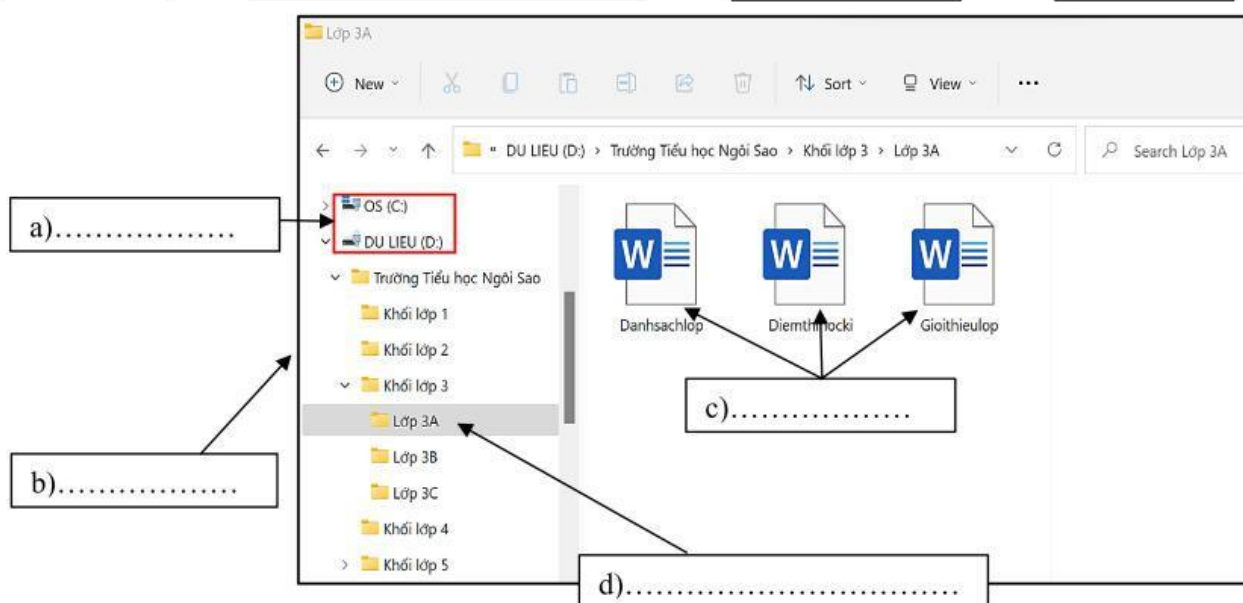
Câu 14: Chọn các cụm từ dưới đây và điền vào chỗ chấm vào hình cho phù hợp:

Các tệp

Thư mục đang được mở

Các thư mục

Các ổ đĩa



Câu 15: Các phát biểu sau là đúng hay sai? Đánh dấu X vào ô trống cho phù hợp.

STT	Phát biểu	Đúng	Sai
1	Thông tin trong máy tính được lưu trữ thành các tệp.		
2	Mỗi tệp đều có tên và biểu tượng.		
3	Các thư mục được sắp xếp trong các tệp để dễ quản lí và tìm kiếm.		
4	Mỗi thư mục có thể chứa các thư mục khác gọi là thư mục con.		
5	Các thư mục con trong cùng một thư mục có thể trùng tên nhau.		

6	Các thư mục và tệp lưu trong các ổ đĩa		
7	Ổ đĩa còn được gọi là thư mục gốc.		
8	Tệp là nơi chứa các thư mục.		

Câu 17. Câu nào sau đây là **sai**?

- A. Một ổ đĩa có thể chứa nhiều thư mục.
- B. Một thư mục có thể chứa nhiều tệp và thư mục con.
- C. Thư mục có thể chứa nhiều thư mục con cùng tên.
- D. Có thể có hai tệp cùng tên nằm ở hai thư mục khác nhau.

Câu 18. Nháy đúp chuột vào thư mục cần xóa, trong dải lệnh Home chọn lệnh Delete (có thể nhấn phím Delete trên bàn phím) là thao tác:

- A. Mở thư mục.
- B. Xóa thư mục.
- C. Đổi tên thư mục.
- D. Tạo thư mục.

II. Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính

Câu 1: Em hãy chỉ ra đâu không là thông tin cá nhân của em?

- A/ Họ tên, ngày sinh của em.
- B/ Địa chỉ, số điện thoại nhà em.
- C/ Ảnh chụp gia đình em.
- D/ Thời khóa biểu của lớp em.

Câu 2: Thông tin cá nhân, gia đình không nên lưu trữ ở đâu?

- A/ Máy tính để bàn.
- B/ Điện thoại thông minh.
- C/ Tập đựng hồ sơ của gia đình.
- D/ Trang web lạ trên mạng.

Câu 3: Thông tin cá nhân và gia đình có thể được trao đổi trên Internet bằng cách nào?

- A/ Viết thư có thông tin cá nhân gửi qua đường bưu điện.
- B/ Gửi và nhận qua tin nhắn, thư điện tử hay chia sẻ trên mạng xã hội.
- C/ Trò chuyện hay cung cấp thông tin cá nhân qua điện thoại.
- D/ Viết sơ yếu lí lịch gửi giáo viên đầu năm học.

Câu 4: Những thông tin nào sau đây không nên chia sẻ khi sử dụng Internet?

- A/ Địa chỉ nhà hoặc thông tin cá nhân của em.
- B/ Tên một cuốn truyện tranh em đang theo dõi.
- C/ Số điện thoại cấp cứu khi bị tai nạn.
- D/ Địa chỉ công an phường nơi em sống.

Câu 5: Việc nên làm khi em được nhận được một địa chỉ trang web lạ.

- A/ Tự ý truy cập ngay trang web đó.
- B/ Nhắn tin lại cho người lạ để hỏi thông tin.
- C/ Báo cho bố mẹ, thầy cô nhờ sự giúp đỡ.
- D/ Chia sẻ địa chỉ cho các bạn trong lớp cùng vào.

Câu 6: Ai là người cần được cảnh báo vì chia sẻ thông tin cá nhân trên Internet?

- A/ Bố em đọc tin tức và bình luận nội dung đã đọc trên báo mạng.
- B/ Mẹ em đọc báo và xem bán hàng trên mạng.
- C/ Chị em chia sẻ những việc làm hàng ngày, đi đâu, làm gì, ở đâu trên mạng xã hội.
- D/ Em chơi trò chơi điện tử được cài sẵn trên máy tính.

Câu 7: Trong những tình huống nào dưới đây em sẽ không cung cấp thông tin?

- A/ Ông bà hỏi về lịch học của em .
- B/ Người tự giới thiệu là bạn bố em và đề nghị em gửi ảnh chụp của bố.
- C/ Người lạ hỏi địa chỉ bệnh viện gần nơi em ở.
- D/ Cô giáo hỏi số điện thoại của bố mẹ em.

Câu 8: Vì sao em nên bảo vệ thông tin cá nhân?

- A/ Để tránh kẻ xấu đánh cắp và gây hại cho mình.
- B/ Để tránh việc mất thông tin cá nhân.
- C/ Để tránh người khác biết các thông tin của mình.
- D/ Để tránh nhầm lẫn thông tin với người khác.

Câu 9: Vì sao em nên đặt mật khẩu cho điện thoại hay máy tính?

- A/ Tránh mất điện thoại và máy tính.
- B/ Để không ai có thể xem được máy tính và điện thoại.
- C/ Đặt mật khẩu theo yêu cầu của máy tính và điện thoại.
- D/ Tránh mất thông tin cá nhân và gia đình.

Câu 10: Em có nên kết bạn với người lạ trên Internet không?

- A/ Nên kết bạn vì có càng nhiều bạn càng tốt.
- B/ Không nên vì để bảo vệ bản thân em tránh bị kẻ xấu lợi dụng.
- C/ Nên vì chứng tỏ mình có nhiều bạn theo dõi, ngưỡng mộ.
- D/ Không nên vì sẽ mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến việc học.

Câu 11: Theo em, việc nào nên làm để bảo vệ thông tin cá nhân?

- A/ Chia sẻ thông tin cho người lạ.
- B/ Truy cập vào tất cả các trang web do người lạ gửi tới.
- C/ Đặt mật khẩu có tính bảo mật cao cho máy tính và tài khoản cá nhân.
- D/ Tìm kiếm tài liệu học tập trên các trang web không uy tín.

Câu 12: Em nên làm gì khi tham gia vào mạng Internet?

- A/ Kết bạn với những người chưa quen biết.
- B/ Tham gia các trò chơi yêu cầu khai báo thông tin cá nhân.
- C/ Đưa hình ảnh gia đình chia sẻ với mọi người trên mạng xã hội.
- D/ Không khai báo thông tin cá nhân và truy cập vào các trang web lạ.

Câu 13: Cho các tình huống sau, em hãy đánh dấu X vào ô trống thích hợp.

STT	Tình huống	Nên	Không nên
1	Mẹ của em chụp ảnh em nhận giấy khen và phần thưởng đăng lên mạng để chia vui cùng mọi người.		
2	Bạn Nam nhờ bố đăng kí tài khoản trên mạng để học tiếng Anh. Nam nhờ bố tạo mật khẩu mạnh để bảo vệ tài khoản của mình.		
3	Người lạ nhắn tin trò chuyện với Minh và xin địa chỉ nhà. Minh đã gửi địa chỉ nhà mình cho người lạ.		
4	Bạn Hà nhờ bố mẹ kiểm tra các trang web mà bạn truy cập lần đầu.		
5	Người quen của bố Hoa yêu cầu gửi ảnh của gia đình. Hoa nhất định không gửi và báo với bố mẹ.		
6	Đặt mật khẩu cho máy tính và điện thoại của em.		
7	An vào một trang web lạ và khai báo thông tin cá nhân.		
8	Mẹ em vào một trang web không uy tín và thực hiện mua bán, trao đổi thông tin cá nhân.		

Câu 14: Em hãy nối việc làm bên trái với hậu quả có thể xảy ra ở cột bên phải cho phù hợp.

CỘT A
1. Chia sẻ kế hoạch đi du lịch của gia đình em.
2. Lấy ngày sinh của em để đặt mật khẩu mở điện thoại thông minh.
3. Cung cấp ảnh chụp của mẹ em cho người khác khi chưa hỏi ý kiến mẹ.
4. Nháy chuột vào liên kết web do người lạ gửi đến.

CỘT B
a. Kẻ xấu có thể đoán được mật khẩu và mở điện thoại để đọc trộm tin nhắn, mạo danh để gọi điện, nhắn tin nói xấu, xúc phạm người khác, ...
b. Kẻ xấu có thể lấy cắp thông tin cá nhân, gia đình em để lừa đảo, gây hại cho em và gia đình.
c. Kẻ xấu có thể đột nhập khi gia đình không ở nhà.
d. Kẻ xấu có thể chỉnh sửa, cắt ghép để bôi nhọ, xúc phạm, gây hiểu nhầm.

Câu 15: Hãy điền các cụm từ: “*bảo vệ, gây hại, thông tin cá nhân*” vào chỗ chấm cho thích hợp.

- a) Các thông tin như họ và tên, số điện thoại, địa chỉ nhà, ảnh chụp căn cước là những có thể được trao đổi nhờ máy tính.
- b) Khi giao tiếp qua máy tính, mọi người cần có ý thức thông tin cá nhân.
- c) Nếu để lộ thông tin cá nhân, người xấu có thể lợi dụng để cho người bị lộ thông tin và gia đình họ.

III. Phần mềm trình chiếu

Câu 1: Để khởi động phần mềm trình chiếu PowerPoint, em nháy đúp chuột vào biểu tượng nào sau đây?



Câu 2: Em nháy vào nút lệnh nào sau đây để thoát khỏi phần mềm trình chiếu PowerPoint?



Câu 3: Nút lệnh nào giúp em lưu bài trình chiếu?



Câu 4: Khoanh vào lệnh chèn hình ảnh vào trang chiếu?

A/ Home\Pictures.

B/ Insert\Pictures.

C/ File\Pictures.

D/ File\Save.

Câu 5: Đây là lệnh lưu mới trang trình chiếu?

A/ Home\Save.

B/ Insert\Pictures.

C/ File\Open

D/ File\Save.

Câu 6: Để mở tệp trình chiếu đã lưu, ta thực hiện lệnh:

A/ Home\Save.

B/ Insert\Pictures.

C/ File\Open

D/ File\Save.

Câu 7: Muốn thực hiện trình chiếu em gõ phím nào?

A/ F5.

B/ Esc.

C/ F3.

D/ Enter.

Câu 8: Đang ở chế độ trình chiếu, em gõ phím nào để thoát chế độ trình chiếu?

A/ F2.

B/ Enter.

C/ F5.

D/ Esc.

Câu 9: Để lưu mới trang trình chiếu, em có thể nhấn tổ hợp phím nào?

A/ Ctrl + V.

B/ Ctrl + S.

C/ Ctrl + A.

D/ Ctrl + C.

Câu 10: Để nhập văn bản cho trang trình chiếu, bước đầu tiên em cần phải làm gì?

A/ Nháy chuột vào tên bài trình chiếu.

C/ Lưu văn bản đã nhập.

B/ Gõ kí tự từ bàn phím.

D/ Nháy chuột vào khung văn bản.

Câu 11: Sắp xếp các thao tác bên dưới theo thứ tự để thực hiện việc chèn hình ảnh vào trang chiếu.

1. Chọn **Pictures**.

2. Nháy chuột vào thẻ **Insert**.

3. Nháy chuột vào nút lệnh **Insert**.

4. Mở thư mục chứa tệp ảnh, chọn tệp ảnh.

A/ 1 → 3 → 2 → 4. B/ 2 → 1 → 3 → 4. C/ 4 → 2 → 3 → 1. D/ 3 → 2 → 1 → 4.

Câu 12: Sắp xếp các thao tác bên dưới theo thứ tự để thực hiện việc lưu (lần đầu tiên) tệp trình chiếu.

1. Chọn thư mục lưu bài trình chiếu.

2. Gõ tên tệp vào ô **File name**.

3. Nháy chuột vào nút lệnh .

4. Nháy chuột vào nút lệnh **Save** để hoàn tất.

A/ 3 → 1 → 2 → 4. B/ 1 → 3 → 2 → 4. C/ 2 → 3 → 1 → 4. D/ 4 → 2 → 3 → 1.

Câu 13: Sắp xếp các thao tác bên dưới theo thứ tự để mở tệp trình chiếu đã lưu.

1. Tại cửa sổ **Open**, chọn tệp trình chiếu.

2. Nháy chuột vào **File**, chọn **Open**.

3. Khởi động **MS PowerPoint**.

4. Nháy chuột vào nút lệnh **Open**.

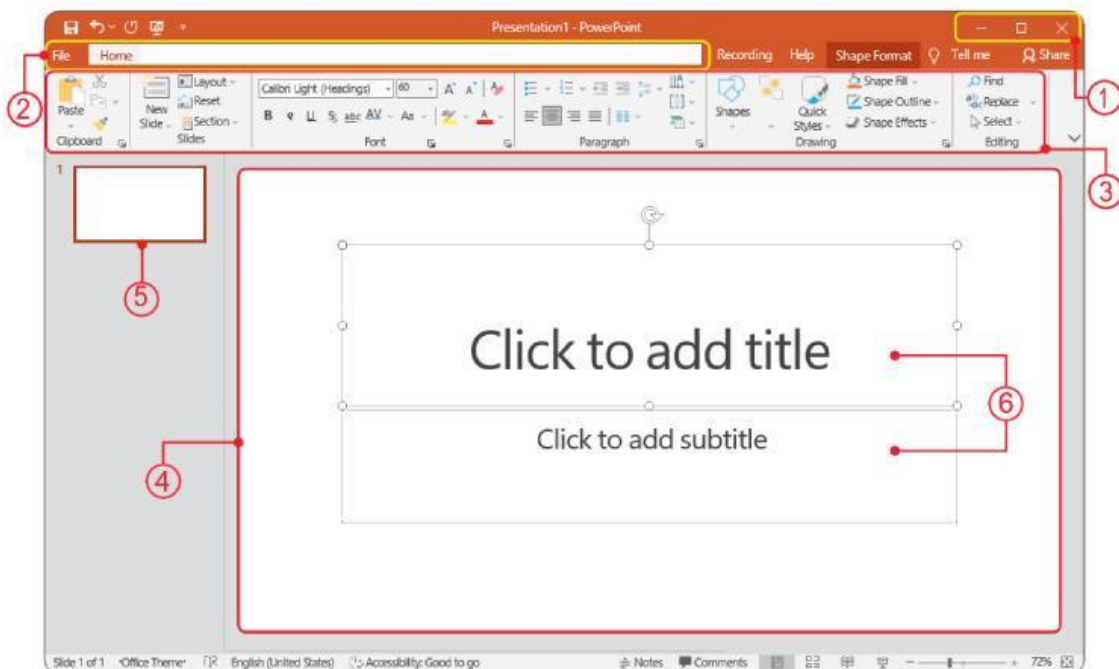
A/ 2 → 1 → 3 → 4. B/ 1 → 3 → 2 → 4. C/ 4 → 3 → 1 → 2. D/ 3 → 2 → 1 → 4.

Câu 14: Ý nghĩa của việc chèn hình ảnh vào bài trình chiếu.

A. Giúp trang chiếu trực quan và sinh động hơn. C. Giúp trang chiếu có hình ảnh đẹp hơn.

B. Giúp trang chiếu có thêm nhiều màu sắc. D. Giúp trang chiếu có thêm văn bản đẹp.

Câu 15: Quan sát hình và điền các số tương ứng vào chỗ trống.



Thanh bảng chọn -

Trang chiếu -

Trang chiếu thu nhỏ -

Nhóm các nút điều khiển cửa sổ -

Các lệnh trong thẻ -

Khung nhập văn bản -

Câu 16: Cho các phát biểu sau, em hãy đánh dấu X vào ô trống thích hợp.

STT	Phát biểu	Đúng	Sai
1	Luôn lưu tệp trình chiếu ngay khi bắt đầu và trong quá trình làm việc.		
2	Em có thể chèn thêm hình ảnh vào trang trình chiếu.		
3	Trang trình chiếu có nhiều khung để nhập văn bản.		
4	Không thể thay đổi kích thước của khung văn bản và hình ảnh trong trang trình chiếu.		
5	Có thể thay đổi vị trí của khung văn bản và hình ảnh trong trang trình chiếu.		
6	Em không thể thêm mới các trang chiếu vào bài trình chiếu.		

IV. Phần thực hiện công việc

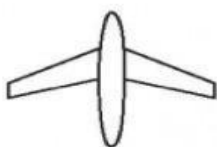
Câu 1: Em hãy sắp xếp những việc dưới đây theo thứ tự đúng để hướng dẫn bạn nhỏ thực hiện trước khi đi học buổi sáng.

1. Ăn sáng
2. Thay quần áo
3. Vệ sinh cá nhân
4. Đi giày dép
5. Cắm cặp sách

Thứ tự đúng là:

- A/ 1 → 2 → 3 → 4 → 5 B/ 2 → 1 → 3 → 5 → 4 C/ 3 → 2 → 1 → 4 → 5 D/ 3 → 1 → 2 → 5 → 4

Câu 2: Em hãy sắp xếp các hình dưới đây theo thứ tự các bước vẽ máy bay.



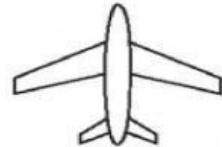
1. Vẽ hai cánh lớn ở phía trước



2. Vẽ thân máy



3. Tô màu



4. Vẽ hai cánh nhỏ phía sau

Thứ tự đúng là:

- A/ 1 → 2 → 4 → 3 B/ 2 → 1 → 4 → 3 C/ 1 → 2 → 3 → 4 D/ 2 → 1 → 3 → 4

Câu 3: Em hãy điền cụm từ thích hợp trong ngoặc đơn (đào hố, đặt cây vào hố, lấp đất, tưới nước) vào chỗ chấm để hướng dẫn hai bạn nhỏ thực hiện nhiệm vụ trồng cây của mình.



Bước 1:



Bước 2:



Bước 3:.....

Bước 4:

Câu 4: Các phát biểu sau là đúng hay sai? Đánh dấu X vào ô trống cho phù hợp.

STT	Phát biểu	Đúng	Sai
1	Có thể chia một nhiệm vụ lớn thành những nhiệm vụ nhỏ hơn để dễ hiểu và dễ thực hiện hơn.		
2	Có thể chia một nhiệm vụ lớn thành một nhiệm vụ nhỏ để dễ hiểu và dễ thực hiện hơn.		
3	Khi thực hiện một nhiệm vụ lớn nào đó, cần chia nhỏ nhiệm vụ để dễ dàng thực hiện hơn.		
4	Khi thực hiện một nhiệm vụ lớn, ta không cần chia nhỏ nhiệm vụ sẽ dễ hiểu và dễ thực hiện hơn.		

Câu 5: Nối các bước ở cột A với việc làm ở cột B để sắp xếp các việc làm theo đúng thứ tự chèn hình ảnh vào trang trình chiếu.

CỘT A
Bước 1
Bước 2
Bước 3
Bước 4
Bước 5

CỘT B
a. Nháy chuột vào nút lệnh Picture
b. Mở thư mục chứa tệp hình ảnh
c. Nháy chuột vào thẻ Insert
d. Chọn tệp ảnh
e. Nháy chuột vào nút lệnh Insert

V. Phần Công việc được thực hiện theo điều kiện

Câu 1: Trong câu “*Nếu bạn chăm học thì bạn sẽ được điểm cao.*” Em hãy xác định đâu là **điều kiện** ?

- A. bạn chăm học
- B. bạn sẽ được điểm cao
- C. được điểm cao
- D. chăm học

Câu 2: Trong câu “*Nếu hôm nay trời không mưa thì em được đi siêu thị.*” Em hãy xác định đâu là **việc cần phải thực hiện** ?

- A. không mưa
- B. hôm nay trời không mưa
- C. đi siêu thị
- D. em được đi siêu thị

Câu 3: Điền từ “Nếu, thì” vào chỗ chấm để hoàn thành các câu dưới đây.

- a. ngày mai trời vẫn không mưa mẹ sẽ tưới nước cho vườn rau.
- b. trên máy tính không có thông tin em cần em sẽ nhờ bố hỗ trợ để tìm trên Internet.
- c. biết số đo chiều rộng, chiều dài của hình chữ nhật em tính được chu vi, diện tích của hình chữ nhật đó.

Câu 4: Các phát biểu sau là đúng hay sai? Đánh dấu X vào ô trống cho phù hợp.

STT	Phát biểu	Đúng	Sai
1	Sử dụng cặp từ “Nếu ... thì ...” chỉ để thể hiện một việc được thực hiện tùy vào điều kiện nào đó.		
2	Sử dụng cặp từ “Nếu ... thì ...” chỉ để thể hiện một việc không được thực hiện tùy vào điều kiện nào đó.		
3	Sử dụng cặp từ “Nếu ... thì ...” để thể hiện một việc được hay không được thực hiện tùy vào điều kiện có được thỏa mãn hay không.		
4	Trong cách nói “Nếu ... thì ...”, điều kiện nằm sau từ “Nếu”, việc làm nằm sau từ “thì”.		
5	Trong cách nói “Nếu ... thì ...”, điều kiện nằm sau từ “thì”, việc làm nằm sau từ “Nếu”.		

Câu 5: Nối điều kiện ở cột A với việc làm ở cột B cho phù hợp.

CỘT A
1. Nếu máy tính bị bụi bẩn
2. Nếu máy tính có phần mềm PowerPoint
3. Nếu chủ nhật tuần này trời mưa
4. Nếu phích cắm của máy tính bị lỏng hoặc tuột

CỘT B
a. thì em sẽ không đi đá bóng.
b. thì em không được tự mình cắm lại.
c. thì em sẽ tạo trang trình chiếu.
d. thì em sẽ dùng khăn mềm, khô để vệ sinh máy tính.

VI. Công việc của em và sự trợ giúp của máy tính

Câu 1: Em hãy xác định **Những gì cho trước** trong nhiệm vụ “Tính chu vi hình chữ nhật biết chiều dài, chiều rộng là 20 m, 10 m.”?

- A. Tính chu vi
- B. Tính chu vi hình chữ nhật
- C. Chiều dài, chiều rộng
- D. Chiều dài (20 m), chiều rộng (10 m)

Câu 2: Em hãy xác định **Việc cần làm** trong nhiệm vụ “Vẽ sơ đồ lớp học để biết vị trí ngồi học của các bạn trong lớp”?

A. Vẽ sơ đồ

B. Vẽ sơ đồ lớp học

C. Biết vị trí ngồi học

D. Biết vị trí ngồi học của các bạn trong lớp

Câu 3: Các phát biểu sau là đúng hay sai? Đánh dấu X vào ô trống cho phù hợp.

STT	Phát biểu	Đúng	Sai
1	Chia công việc thành những việc nhỏ hơn để dễ phân công thực hiện.		
2	Không cần chia công việc thành những việc nhỏ giúp thuận tiện thực hiện công việc hơn.		
3	Một nhiệm vụ hay công việc có thể được thực hiện trên máy tính.		
4	Cần xác định những gì cho trước và việc cần làm trong một nhiệm vụ.		